

Bản án số: 275/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28/9/2021

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đức Hiếu

Ông Mai Văn Du

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thảo Vân - Thư ký của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/9/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị K, sinh năm: 1983. Địa chỉ: đường 2, tổ 121, phường M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phan H, sinh năm: 1975. Địa chỉ nơi công tác: Trung tâm 2, đường S, phường T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2020, Đơn xin ly hôn ngày 04/8/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Phan H kết hôn vào năm 2013, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68, quyển số 01/2003 ngày 03/11/2003 do Ủy ban nhân dân xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian tại Tam Kỳ sau đó chuyển ra Đà Nẵng, đăng ký tạm trú tại tổ 263, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng từ năm 2017. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm, tình cảm rạn nứt. Từ tháng 11/2019, ông H bỏ đi khỏi nhà và có quan hệ với người phụ nữ khác. Hiện nay, ông bà không còn chung sống với nhau nữa. Bà K hiện đang sống với các con tại số nhà 11 Hòa Mỹ 2, tổ 121, Hòa Minh, Liên Chiểu, tp. Đà Nẵng; còn ông H sinh sống ở đâu thì bà không rõ, chỉ biết hiện nay ông đang là nhân viên tại Trung tâm 2, đường S, phường T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông H

Về con chung: bà Đỗ Thị K và ông Phan H có 02 con chung là cháu Phan Đỗ Khương D, sinh ngày: 16/10/2005 và cháu Phan Đỗ Hải H, sinh ngày: 22/6/2011. Ly hôn, bà Đỗ Thị K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/ tháng (mỗi cháu 1.500.000đ) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà K xác định vợ chồng không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ đã có văn bản xác minh đối với Trung tâm 2, đường S, phường T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Theo văn bản số 592/TTDVKT2-TH của Trung tâm ngày 30/7/2021 thì ông Phan H là nhân viên Đội Sửa chữa Thiết bị điện thuộc Trung tâm 2.

Theo văn bản có xác nhận của Tổ dân phố số 121 và chính quyền địa phương Hòa Minh, quận Liên Chiểu, bà Đỗ Thị K hiện nay đang sống với 2 con là cháu Phan Đỗ Khương D và cháu Phan Đỗ Hải H tại đường 2; còn ông H thì không sinh sống tại địa chỉ trên.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021 thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H và yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là “Ly hôn”.

[1.2] Về thẩm quyền của Tòa án: Bị đơn ông Phan H đang công tác tại Trung tâm 2, đường S, phường T, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết.

[1.3] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn bà Đỗ Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Phan H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Đỗ Thị K và ông Phan H tự nguyện kết hôn vào năm năm 2003, có Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68, quyển số 01/2003 ngày 03/11/2003 do Ủy ban nhân dân xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống một thời gian tại Tam Kỳ sau đó chuyển ra Đà Nẵng, đăng ký tạm trú tại tổ 263, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng từ năm 2017. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của bà K, HĐXX nhận thấy: sau khoảng thời gian sống chung, vợ chồng ông đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H có người phụ nữ khác và bỏ nhà đi từ lâu. Vợ chồng ông bà hiện nay không còn sống chung với nhau nữa, bà K hiện đang sống với hai con tại nhà đường 2, tổ 121, phường M, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng; còn ông H không sinh sống tại địa chỉ trên. Điều này trái với nghĩa vụ vợ chồng được quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng hay để Tòa án tiến hành hòa giải, cũng không có ý kiến gì đối với quan hệ hôn nhân với bà K. Điều này chứng tỏ ông H không muốn hàn gắn và tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân với bà K.

Do mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa bà K và ông H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà K xác định không còn tình cảm với ông H nữa nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Thị K đối với ông Phan H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: bà Đỗ Thị K và ông Phan H có 02 con chung là cháu Phan Đỗ Khương D, sinh ngày: 16/10/2005 và cháu Phan Đỗ Hải H, sinh ngày: 22/6/2011. Ly hôn, bà Đỗ Thị K có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/ tháng (mỗi cháu 1.500.000đ) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3.1] Về con chung: ông H không sống chung với bà K và các con đã một thời gian dài, vi phạm nghĩa vụ thương yêu, chăm sóc, giáo dục con chung quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hiện nay, cháu Duy và cháu Hà

đang sống với bà K, được chăm sóc, dạy bảo ổn định và đang đi học. Các cháu cũng có nguyện vọng được sống với bà K sau khi ông bà ly hôn. Do đó, để đảm bảo tính ổn định và những quyền lợi tốt nhất cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, HĐXX nhận thấy cần tiếp tục giao các cháu Phan Đỗ Khương D và cháu Phan Đỗ Hải H cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3.2] Về cấp dưỡng: bà K yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng (mỗi cháu 1.500.000đ) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Đây là mức cấp dưỡng phù hợp với điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà K và ông H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Đỗ Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH. Ông Phan H pH chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, 56, 69, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị K đối với ông Phan H về việc ly hôn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị K được ly hôn với ông Phan H (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 68, quyền số 01/2003 ngày 03/11/2003 do Ủy ban nhân dân xã Điện Hồng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam).

2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Phan Đỗ Khương D, sinh ngày: 16/10/2005 và cháu Phan Đỗ Hải H, sinh ngày: 22/6/2011 cho bà Đỗ Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng mỗi tháng (mỗi cháu 1.500.000đồng mỗi tháng) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2021.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị K có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Phan H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông Phan H phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

- Bà Đỗ Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000732 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà K đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

- Ông Phan H phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Điện Hồng;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Hưng**